

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HSST
Ngày 09 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh

Hội thẩm nhân dân: Bà Thào Thị Hồng Nhung
Bà Nguyễn Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lầu Chông A**; Sinh năm 1980 tại huyện K, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 3/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Mông; Tôn giáo: B; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: B; Tiền án, tiền sự: B; Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về hai tội (30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 06 tháng tù về tội B chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính); Con ông: Lầu A D (Lầu Bả G) (Đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1945; trú tại bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; vợ là Sộng Thị S, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lầu A B**; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 2002 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Tính đến ngày phạm tội Lầu A B mới 17 tuổi 09 tháng 07 ngày); Nơi cư trú: bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: B; Quốc tịch: Việt

Nam; Đảng phái, đoàn thể: B; Tiền án, tiền sự: B; Con ông: Lầu Bả T, sinh năm 1973 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1976 (Chung sống như vợ chồng với Vạ Thị Y, sinh năm 2001, B có đăng ký kết hôn) và có 01 con; trú tại bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

3. **Vàng Nhịa P** (tên gọi khác: Vạ Nhịa P, Vạ Nhịa P); Sinh năm 1974 tại huyện K, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản Túp Phạ B, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: B biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: B; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: B; Có 01 tiền án, Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sơn La, xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích), tiền sự: B; Con ông: Vàng Giồng L, sinh năm 1932; Con bà Giàng Thị S (Đã chết); vợ là Sộng Thị K, sinh năm 1976 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2011; trú tại bản Túp Phạ B, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La; Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B*: Ông Lò Văn Phan, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

* *Người phiên dịch*: Ông Vàng A Cộn; trú tại: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi mua bán trái phép 86 viên Methamphetamine có khối lượng 8,72 gam của Lầu Chổng A và Lầu A B, (Lầu A B bị bắt quả tang hồi 04 giờ 30 phút, ngày 03/01/2020):

Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2020, Lầu A B đang ở nhà tại bản D, xã H, huyện K, thì có Trần Thành Ninh, trú tại khu vực Bệnh viện huyện K (người quen), đến nhà hỏi mua 2.000.000 đồng Hồng phiến, B bảo hiện chưa có và bảo Ninh để B hỏi mua của Lầu Chổng A (chú họ) ở cùng bản. Sau đó, B gọi điện cho A, hỏi mua hồng phiến, A đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, B bảo Ninh điều khiển xe máy chở B đến nhà A. Khi đến nhà A, B bảo Ninh đứng ở ngoài chờ, còn B đi vào nhà gặp A. B bảo A cho mua nợ Hồng phiến với số tiền 1.600.000 đồng, khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, A đồng ý, sau đó A đi vào giường ngủ lấy 01 túi hồng phiến bên trong có 86 viên đưa cho B. Mua ma túy xong, B đi ra gặp Ninh và thông báo đã mua được 86 viên Hồng phiến với giá 2.000.000 đồng, Ninh bảo tiền mua ma túy Ninh để ở ngoài thị trấn K; cùng

ngày 03/01/2020 Ninh chờ B đi đến khu vực cầu cứng, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn K, Ninh bảo B xuống xe đợi để Ninh đi lấy tiền. Khi Lầu A B đang đứng đợi Ninh, thì bị Tổ công tác Công an huyện K, phát hiện bắt quả tang Lầu A B, thu giữ vật chứng là 86 viên Hồng phiến.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: *“01 túi ni lon, bên trong chứa 86 viên nén màu hồng có khối lượng 8,72 gam, trích lấy 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,02 gam, ký hiệu K1, làm mẫu giám định chất ma túy”*.

Kết luận giám định số: 166/KLMT ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,02 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,72 gam; loại Methamphetamine”*.

Đối với người đàn ông tên Trần Thành Ninh, Lầu A B khai chỉ biết Ninh, trú tại khu vực Bệnh viện Đa khoa huyện K. Cơ quan điều tra xác minh tại khu vực Bệnh viện Đa khoa huyện K, thuộc bản Quyết Thắng, xã Nà Nghịu, huyện K, nhưng B có người nào tên Trần Thành Ninh. Do vậy Cơ quan điều tra B có căn cứ để điều tra, xác minh.

Hành vi mua bán trái phép 700 viên Methamphetamine, có khối lượng 70,52 gam và 14,20 gam Heroine, của Lầu Chổng A và hành vi của Lầu Chổng A bán 1,23 gam Heroine và 10 viên Methamphetamine, có khối lượng 01 gam cho Vàng Nhịa P để sử dụng, bị bắt quả tang hồi 08 giờ 30 phút, ngày 03/01/2020:

Khoảng 08 giờ ngày 03/01/2020, Lầu Chổng A đang ở nhà tại bản D, xã H, huyện K thì có Vàng Nhịa P, tên gọi khác (Và Nhịa P, Vạ Nhịa P); trú tại bản Túp Phạ B, xã H, huyện K, đến nhà xin làm thuê cho gia đình A, A đồng ý. A bảo P hiện gia đình A có một đám nương khoảng 3.000m², công việc của P là phát nương thuê cho gia đình A, thời gian khoảng 07 đến 08 ngày, làm việc xong sẽ trả tiền công, P đồng ý và nói, P nghiện ma túy nên trả công bằng Heroine hoặc Hồng phiến và một gói thuốc Lào để P sử dụng trong quá trình làm thuê, P bảo A ứng trước cho P 10 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine. A đồng ý và đi vào giường ngủ lấy ra lấy ra 10 viên Hồng phiến, 01 gói Heroine và một gói thuốc Lào có nhãn hiệu *“Cống vua”* đưa cho P, P nhận số ma túy trên rồi cất giấu vào trong gói thuốc Lào, đặt trên bàn uống nước trong nhà A và chuẩn bị đi làm nương thì bị tổ công tác Công an huyện K bắt quả tang, cùng với vật chứng thu giữ được của Vàng Nhịa P là 01 túi nilon bên trong có 10 viên nén màu hồng và 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ của Lầu Chổng A 01

túi nilon bên trong chứa 105 viên nén màu hồng và tạm giữ 01 ví giả da màu đen.

Ngày 03/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lầu Chổng A, thu giữ vật chứng gồm: 03 túi ni lon bên trong chứa 585 viên nén màu hồng và 12 túi ni lon bên trong chứa chất bột màu trắng. Tạm giữ của Lầu Chổng A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 cân tiểu ly nhãn hiệu POKETSLE, 01 ví giả da màu tím than.

Ngày 03/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

Vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Vàng Nhị P: “01 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 1,23 gam, trích lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P1; 01 túi nilon, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,00 gam, trích lấy 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,30 gam, ký hiệu P3 làm mẫu giám định chất ma túy”.

Vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Lầu Chổng A: “01 túi nilon, bên trong chứa 105 viên nén màu hồng có khối lượng 9,88 gam, trích lấy 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,02 gam, ký hiệu L1 làm mẫu giám định chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp của Lầu Chổng A: “03 túi nilon, bên trong chứa 585 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 59,64 gam, trích lấy 30 viên nén màu hồng có khối lượng 3,06 gam, ký hiệu L2, L3 và L4; 12 gói ni lon, bên trong chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 12,97 gam, trích lấy 0,10 gam, ký hiệu L5 làm mẫu giám định chất ma túy”.

Kết luận giám định số: 173/KLMT ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, L5 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là P1 = 0,10 gam, L5 = 0,10 gam;

Mẫu gửi giám định ký hiệu P3, L1, L2, L3, L4 đều là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là P3 = 0,30 gam, L1 = 1,02 gam; L2 = 1,02 gam, L3 = 1,02 gam; L4 = 1,02 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,20 gam loại Heroine và 70,52 gam; loại Methamphetamine”.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lầu Chổng A khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2020, Lầu Chổng A đang ở nhà tại bản D, xã H, huyện K, thì có một người đàn ông dân tộc Thái (B quen biết), đi bán hàng rong (hàng tạp hóa) đến nhà chơi. Qua nói chuyện A biết người đàn ông có ma túy (Heroine và Hồng

phiến) bán, A đặt vấn đề hỏi mua ma túy. Người đàn ông nói hiện có 05 túi Hồng phiến nhưng B đủ 200 viên trong 01 túi, bán giá 2.000.000 đồng/01 túi, 05 túi là 10.000.000 đồng và 01 cục Heroine giá 2.000.000 đồng, tổng cộng là 12.000.000 đồng, A đồng ý mua và lấy tiền trả cho người đàn ông 12.000.000 đồng, người đàn ông bán cho A 05 túi Hồng phiến bên trong chứa 786 viên có khối lượng 79,24 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 14,20gam. Mua bán xong người đàn ông bỏ đi, còn A lấy 01 cục Heroine chia ra thành 12 gói mang cất giấu cùng 04 túi Hồng phiến vào trong 01 túi da màu tím, 01 túi Hồng phiến còn lại cho vào 01 túi ví giả da màu tím than mang cất giấu dưới giường ngủ của A (A B nói cho vợ con biết), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 02 giờ ngày 03/01/2020, A bán cho Lầu A B 86 viên Methamphetamine, có khối lượng 8,72 gam với giá 1.600.000 đồng (B chưa trả tiền). Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, A trả công cho Vàng Nhị P đến làm thuê cho A 01 gói Heroine có khối lượng 1,23 gam và 10 viên Methamphetamine có khối lượng 01 gam. Số ma túy còn lại 690 viên Methamphetamine có khối lượng 69,52 gam và 12,97 gam Heroine, A cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho A (A B biết tên và địa chỉ cụ thể). Do đó, Cơ quan điều tra B có căn cứ để điều tra, xác minh.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lầu Chổng A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lầu A B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Vàng Nhị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Vàng Nhị P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Chổng A từ 18 đến 19 năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A B từ 05 đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Nhị P từ 02 đến 03 năm tù.

B áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của luật sư Lò Văn Phanh bào chữa cho bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất. Đối với bị cáo Lầu A B, đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B và Vàng Nhị P khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát đã quy kết, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Luật sư và các bị cáo B có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 02/01/2020, Lầu Chổng A đã mua 05 túi Hồng phiến và 01 cục Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái (B quen biết) với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 03/01/2020, Lầu Chổng A đã bán cho Lầu A B 86 viên Hồng phiến có khối lượng 8,72 gam, loại Methamphetamine, sau đó B bán số ma túy này cho Trần Thành Ninh để kiếm lời. Cùng ngày 03/01/2020, Lầu Chổng A trả công làm nung cho Vàng Nhị P 1,23 gam Heroine và 10 viên Hồng phiến có khối lượng 01 gam Methamphetamine để Vàng Nhị P sử dụng. Số ma túy còn lại gồm 690 viên Hồng phiến có khối lượng 69,52 gam Methamphetamine và 12,97 gam Heroine, Lầu Chổng A cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Lầu Chổng A đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 93,44 gam; Lầu A B đã

phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 8,72 gam; Vàng Nhịa P đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 2,23 gam.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 35 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sơn La đối với Lầu A B khi đang có hành vi mua bán trái phép 86 viên Hồng phiến cho Trần Thành Ninh.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 25 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La đối với Lầu Chồng A và Vàng Nhịa P. Lầu Chồng A có hành vi trả công làm nương cho Vàng Nhịa P bằng ma túy với khối lượng 1,23 gam Heroine và 10 viên Hồng phiến; đồng thời, A cất giấu trong giường ngủ 690 viên Hồng phiến và 12,97 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vàng Nhịa P có hành vi nhận công làm thuê của Lầu Chồng A bằng ma túy có khối lượng 1,23 gam Heroin và 10 viên Hồng phiến với mục đích để sử dụng.

- Biên bản khám xét lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại nhà của Lầu Chồng A; địa chỉ: bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La, thu giữ bên trong ví giả da màu tím than ở đầu giường ngủ của Lầu Chồng A 03 túi Hồng phiến và 12 gói Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, kiểm đếm số lượng, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2020 có kết quả: 86 viên Hồng phiến có khối lượng 8,72 gam; trích lấy 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,02 gam, ký hiệu K1 làm mẫu giám định chất ma túy.

- Biên bản mở niêm phong, kiểm đếm số lượng, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định lập hồi 16 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2020 có kết quả:

+ Số vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Vàng Nhịa P: “01 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 1,23 gam, trích lấy 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P1; 01 túi nilon, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,00 gam, trích lấy 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,30 gam, ký hiệu P3, làm mẫu giám định chất ma túy”.

+ Số vật chứng khi bắt quả tang thu giữ của Lầu Chồng A: “01 túi nilon, bên trong chứa 105 viên nén màu hồng có khối lượng 9,88 gam, trích lấy 10 viên nén màu hồng có khối lượng 1,02 gam, ký hiệu L1, làm mẫu giám định chất ma túy”.

+ Số vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp của Lầu Chống A: “03 túi nilon, bên trong chứa 585 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 59,64 gam, trích lấy 30 viên nén màu hồng có khối lượng 3,06 gam, ký hiệu L2, L3 và L4; 12 gói ni lon, bên trong chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 12,97 gam, trích lấy 0,10 gam, ký hiệu L5, làm mẫu giám định chất ma túy”.

- Kết luận giám định số: 166/KLMT ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lầu A B: “Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,02 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,72 gam; loại Methamphetamine”.

- Kết luận giám định số: 173/KLMT ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp nhà ở của Lầu Chống A và thu giữ khi bắt quả tang đối với Vàng Nhịa P: “Mẫu gửi giám định ký hiệu P1, L5 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là $P1 = 0,10$ gam, $L5 = 0,10$ gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu P3, L1, L2, L3, L4 đều là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $P3 = 0,30$ gam, $L1 = 1,02$ gam; $L2 = 1,02$ gam, $L3 = 1,02$ gam; $L4 = 1,02$ gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,20 gam, loại Heroine và 70,52 gam, loại Methamphetamine”.

- Lời khai của người chứng kiến Lê Thanh Bình; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sơn La xác nhận đã chứng kiến Tổ công tác Công an huyện K kiểm tra túi áo khoác bên trái của Lầu A B đang mặc, phát hiện và thu giữ 86 viên Hồng phiến.

- Lời khai của người chứng kiến Lầu Bả Co; địa chỉ Bản D, xã H, huyện K, tỉnh Sơn La xác nhận đã chứng kiến Tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang đối với Lầu Chống A và Vàng Nhịa P khi đang có hành vi trả công làm nương bằng ma túy với khối lượng 1,23 gam Heroine và 10 viên Hồng phiến có khối lượng 01 gam; đồng thời, chứng kiến Tổ công tác thu giữ tại đầu giường của Lầu Chống A 690 viên Hồng phiến và 12,97 gam Heroine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lầu Chống A, Lầu A B, Vàng Nhịa P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lầu Chống A đã có hành vi mua bán trái phép 79,24 gam Methamphetamine và 14,2 gam Heroine; bị cáo Lầu A B đã có hành vi mua bán trái phép 8,72 gam Methamphetamine; bị cáo Vàng Nhịa P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,23 gam Heroine và 01 gam Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lầu Chồng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lầu A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Vàng Nhịa P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Lầu Chồng A đã có hành vi mua bán trái phép 79,24 Methamphetamine và 14,2 gam Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Lầu A B đã có hành vi mua trái phép 8,72 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Vàng Nhịa P đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,23 gam Heroine và 01 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

[4] Nhân thân và các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Lầu Chồng A và Vàng Nhịa P đều có nhân thân xấu: Năm 2014, bị cáo Lầu Chồng A bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về hai tội (30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 06 tháng tù về tội B chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính), đã được xóa án tích;

Năm 2017, bị cáo Vàng Nhịa P bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sơn La, xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lầu Chống A đã có hành vi bán ma túy cho Lầu A B, trả công làm nương bằng ma túy cho Vàng Nhịa P nên được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vàng Nhịa P đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2017, chưa được xóa án tích, đến nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lầu Chống A, Lầu A B và Vàng Nhịa P đều thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lầu A B đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, khai ra Lầu Chống A là người đã bán ma túy cho Lầu A B, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lầu A B, sinh ngày 10/10/2002 (Tính đến ngày phạm tội, bị cáo Lầu A B mới 17 tuổi 09 tháng 07 ngày). Do vậy, cần vận dụng Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lầu Chống A, Lầu A B, Vàng Nhịa P đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi và do bản thân bị nghiện ma túy, nên các bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội.

Bị cáo Lầu Chống A là người chủ động mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, ngoài ra còn có hành vi trả công bằng chất ma túy cho Vàng Nhịa P, vì vậy bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lầu A B mua ma túy của Lầu Chống A để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo Vàng Nhịa P nhận công làm nương của Lầu Chống A bằng ma túy với mục đích sử dụng. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại phiên tòa, xác định các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B và Vàng Nhịa P đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, B có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho các bị cáo, B áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về người liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán 79,24 gam Methamphetamine và 14,2 gam Heroine cho Lầu Chổng A. Do bị cáo Lầu Chổng A khai B biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông dân tộc Thái, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La B có nguồn tài liệu, chứng cứ nào để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng Trần Thành Ninh, nhà ở khu vực Bệnh viện đa khoa huyện K, theo bị cáo Lầu A B khai nhận là người đặt mua 2.000.000 đồng tiền Hồng phiến. Quá trình điều tra xác minh tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện K thuộc bản Quyết Thắng, xã Nà Nghiu, huyện K, Sơn La B có người nào tên Trần Thành Ninh như bị cáo khai. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La B có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 73,84 gam Methamphetamine và 14 gam Heroine còn lại sau khi đã trích lấy mẫu gửi giám định, thu giữ của các bị cáo trong vụ án là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ.... và vỏ gói niêm phong ban đầu, xét thấy B còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1820 thu giữ của Lầu A B và một điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Lầu Chổng A, khi các bị cáo bị bắt quả tang. Quá trình điều tra có căn cứ xác định hai chiếc điện thoại trên là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với hai ví giả da; một cân điện tử; một gói thuốc lạt màu trắng hiệu "CỔNG VUA". Quá trình điều tra xác định những tài sản trên sử dụng để chứa, cất giấu ma túy và cân ma túy, xác định B còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B và Vàng Nhịa P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lầu Chổng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lầu Chổng A 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lầu A B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lầu A B 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

1.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng Nhịa P (Và Nhịa P, Vạ Nhịa P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vàng Nhịa P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: B áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B và Vàng Nhịa P.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) Phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ Lầu A B, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bản D, H, K, Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Gồm K=7,70gam nghi là Hồng phiến; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, đã bóc mở; 01 (một) túi nilon màu xanh ban đầu” (*Kết luận giám định số 166/06.01.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; Loại: Methamphetamine*).

- 01 (Một) Phong bì do Công an huyện K phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ Lầu Chổng A, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản D, H, K, Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Gồm P2 = 1,13gam nghi là Heroine; P4 = 0,70gam nghi là Hồng phiến; C1 = 8,86gam nghi là Hồng phiến; C2 + C3 + C4 = 56,58gam nghi là Hồng phiến; C5 = 12,87gam nghi là Heroine; 02 vỏ phong bì thư bưu điện niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở và các mảnh nilon, túi nilon bao gói vật

chứng ban đầu” (Kết luận giám định số 173/06.01.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu P1, L5 là ma túy; Loại: Heroine và mẫu gửi giám định ký hiệu P3, L1, L2, L3, L4 đều là ma túy; Loại: Methamphetamine).

- 01 (Một) Gói thuốc lào nhãn hiệu Công Vua; kích thước 10 X 7cm, gói thuốc lào đã bóc mở và đã qua sử dụng. Thu giữ của Lầu Chổng A.

- 01 (Một) Chiếc cân điện tử màu đen, mặt trước có dòng chữ POCKET SCALE, cân điện tử đã qua sử dụng. Thu giữ của Lầu Chổng A.

- 02 (Hai) Chiếc ví giả da màu tím than B rõ nhãn hiệu, kích thước mỗi ví 20 x 15cm, ví bị rách nhiều chỗ, ví đã qua sử dụng. Thu giữ của Lầu Chổng A.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) Chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Điện thoại vụ Lầu Chổng A, sinh năm 1980. Chỗ ở: Bản D, H, K, Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2020”. Thu giữ của Lầu Chổng A.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03.01.2020 thì vật chứng thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RI001 màu đen - trắng, số Imei 1: 866039027894451; số Imei 2: 866039027894444, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại đã vỡ, trầy xước màn hình, mặt trước và mặt sau).

- 01 (Một) Chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Điện thoại vụ Lầu A B, sinh năm 2002. Chỗ ở: Bản D, H, K, Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2020”. Thu giữ của Lầu A B.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03.01.2020 thì vật chứng thu giữ là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh - đen, số Imei 1: 864164045222576; số Imei 2: 864164045222568, điện thoại bị nhiều vết xước, đã cũ, đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B và Vàng Nhịa P.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Lầu Chổng A, Lầu A B, Vàng Nhịa P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/6/2020)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NBC; Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ, án văn, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh